

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ**

Số: **1930** /UBND-BTCD
V/v xử lý kiến nghị của bà
Nguyễn Thị Thanh

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đông Hà, ngày **31** tháng **8** năm 2023

Kính gửi: UBND phường Đông Lễ

Xét đơn kiến nghị ghi ngày 23/8/2023 của bà Nguyễn Thị Thanh, trú tại Khu phố 4, phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*sao gửi kèm theo*); sau khi xem xét, UBND thành phố có ý kiến như sau:

Chuyển đơn đến UBND phường Đông Lễ kiểm tra, hướng dẫn, trả lời công dân. Báo cáo kết quả về UBND thành phố trong tháng 9/2023./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND TP;
- CVP, PVP, CVVP;
- Thanh tra TP;
- Phòng TN và MT TP;
- Bà Nguyễn Thị Thanh;
- Lưu: VT, BTCD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Dũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BAN TIẾP CÔNG DÂN TP ĐÔNG HÀ	
ĐƠN	Số: 214
	Ngày: 24/8/2023
	Chuyên:
Lưu hồ sơ số:	

ĐƠN KIẾN NGHỊ

Kính gửi: UBND thành phố Đông Hà

Tôi tên là Nguyễn Thị Thanh (Nguyễn Thị Kim Thanh)

Có hộ khẩu thường trú tại Khu phố 4, phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Xin kiến nghị một số nội dung sau:

Năm 1994, vợ chồng tôi thỏa thuận ly hôn; Về con cái và tài sản chúng tôi thỏa thuận như trích lục bản án số 01/TL ngày 26/5/2005 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hà (nay là thành phố Đông Hà) có bản trích lục kèm theo.

Năm 1995, Hội đồng cưỡng chế thị xã Đông Hà tiến hành cưỡng chế thi hành bản án theo quy định có biên bản cưỡng chế kèm theo.

Qua nhiều lần tôi xin đo đạc để cấp giấy CNQSD đất nhưng ông Đông có tình gây khó khăn cho tôi trong việc đo đạc.

Vụ việc kéo dài đến năm 2019, Ông Trần Văn Đông đã khởi kiện vụ án tranh chấp về phân chia tài sản chung sau khi ly hôn, Tòa án Đông Hà đã có bản án sơ thẩm số 23/2019/HNGĐ-ST ngày 29/11/2019 có bản án kèm theo.

Năm 2020, do không đồng ý với bản án sơ thẩm, ông Đông đã kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Ngày 29/9/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã có bản án phúc thẩm số 02/2020/HNGĐ-PT với nội dung đình chỉ vụ án hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn ông Trần Văn Đông, bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh.

Qua nhiều năm, và nhiều lần tôi có đơn đề nghị đo đạc để xin cấp giấy CNQSD đất vẫn chưa được giải quyết dứt điểm.

Nay tôi lại có đơn đề xin đo đạc lại thửa đất, đến 15 giờ ngày 22/8/2023 có Văn phòng đăng ký đất đai Đông Hà phối hợp cùng với cán bộ địa chính phường Đông Lễ (Cô Thương) đến đo nhưng cán bộ địa chính phường cho rằng không xác định được ranh giới (trong khi đó ranh giới sử dụng đất của tôi ổn định như Quyết định số 1638/QĐ-UB ngày 15/5/1992) và sơ đồ thửa đất kèm theo cùng với các bản án, hiện trạng khu đất mà tôi đang sử dụng.

Điều mà tôi thắc mắc là cô Thương cho rằng Biên bản cưỡng chế là không có giá trị vì không mời được những người trong Hội đồng cưỡng chế vào năm 1995 tham gia vào việc đo đạc này, thật là oái oăm của cán bộ địa chính.

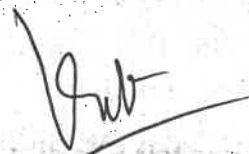
Hơn thế nữa, Cô Thương cán bộ địa chính phường Đông Lễ không công nhận Quyết định số 1638/QĐ-UB ngày 15/5/1992 vì không có sơ đồ thể hiện khu đất, nhưng thực tế về hồ sơ đã có sơ đồ thể hiện phần diện tích mà tôi được hưởng theo bản án và tôi đã sử dụng ổn định theo hiện trạng ngôi nhà từ đó đến nay.

Từ những sự việc nêu trên, tôi viết đơn này kính gửi đến Lãnh đạo UBND thành phố Đông Hà xem xét giải quyết để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tôi. Nếu không được giải quyết dứt điểm thì tôi xin phép được khởi kiện hành vi hành chính đối với các cá nhân và tổ chức đã gây khó khăn cho tôi trong việc lập hồ sơ đo đạc, cấp giấy CNQSD đất.

Tôi xin chân thành cảm ơn.

Đông Hà, ngày 23/8/2023

Người làm đơn



Nguyễn Thị Thanh

105 Lê Lợi - CPA - 1-ĐC - ĐH
0868657567

QUẢN LÝ ĐỒNG HẠ
CƠ QUAN NHẬN ĐƠN
HỒ SƠ ĐƠN

QUẢN LÝ ĐỒNG HẠ
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SAO LỤC TỪ VĂN PHÒNG
NG KÝ ĐẤT ĐẠI TỈNH QUẢNG TRỊ - CN THÀNH PHỐ ĐỒNG HẠ
785 Ngày... 22 tháng... 8 năm... 2023

ỦY GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



[Handwritten signature]

Hồ Quốc Thánh

QUYẾT ĐỊNH

(V/V giao đất xây dựng nhà ở)

Cấp hồ sơ và thu... 785 và 820
Đơn vị công tác... Đ. Công An - Q.Đ.Đ.
Vị trí cấp... trên 12

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NỘI

ĐIỀU 1. Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình...

QUYẾT ĐỊNH

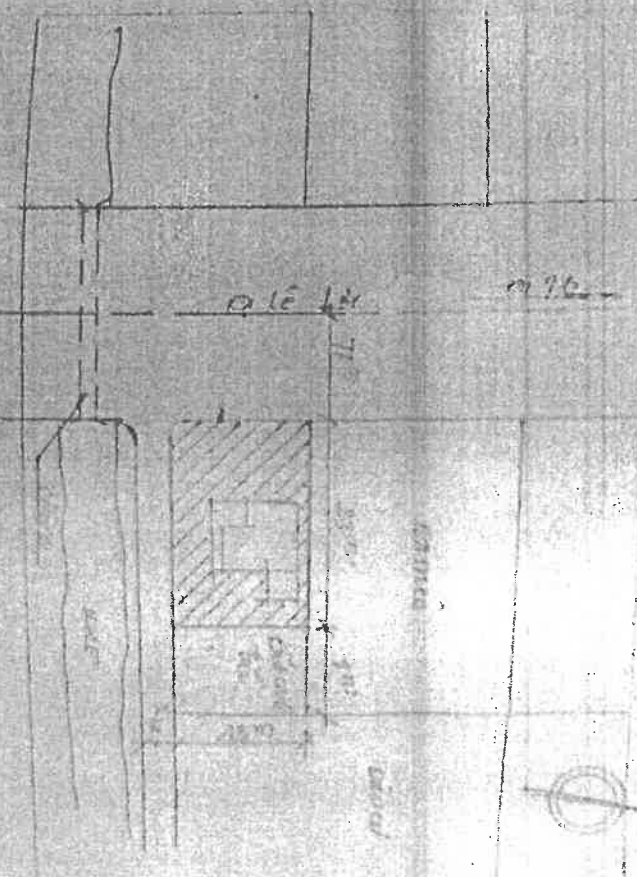
1. Tên dự án: TRƯỜNG MẦM NON SỐ 1
2. Địa điểm: TRƯỜNG MẦM NON SỐ 1
3. Chủ đầu tư: ĐƠN VỊ TƯ VẤN

4. Diện tích đất: 15.000 m²
5. Tổng số công trình: 01
6. Tổng số tầng: 01
7. Tổng số phòng: 01
8. Tổng số công nhân: 01
9. Tổng số công nhân: 01
10. Tổng số công nhân: 01

[Handwritten signature]

SƠ ĐỒ CHIẾC ĐẤT LÂM NHÀ Ở

1. Tên dự án: TRƯỜNG MẦM NON SỐ 1
2. Địa điểm: TRƯỜNG MẦM NON SỐ 1
3. Chủ đầu tư: ĐƠN VỊ TƯ VẤN



(Bản vẽ: - Kèm xây dựng nhà ở
trong quá trình thi công)

[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

BIÊN BẢN

XÁC ĐỊNH RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT (THEO HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG)

Hôm nay, ngày 07 tháng 6 năm 2001, UBND Phường Đồng Lễ tiến hành khảo sát xác nhận ranh giới thửa đất tại thực địa của ông (bà) : Nguyễn Thị Thanh và bà (ông) :

đang sử dụng tại Số nhà: _____ đường phố: _____

Khu Phố 4 - Phường Đồng Lễ - Thị Xã Đông Hà - Tỉnh Quảng Trị

Thuộc thửa số: 191 ; Diện tích: 192 m²; Tờ bản đồ địa chính số: 35

Loại đất: Thờ cư

THÀNH PHẦN GỒM

- 1 : Ông : Nguyễn Khắc Phước Chức vụ : Cán bộ Địa chính Phường
- 2 : Ông : Nguyễn Văn Nguyên Chức vụ : Khu phố trưởng
- 3 : Ông : Nguyễn Trọng Lực Chức vụ : Cán bộ đo đạc

4 : Các chủ hộ sử dụng đất liên kế (theo danh sách sau đây) :

STT	CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT LIÊN KẾ	KÝ XÁC NHẬN
1	<u>Thôn K5</u>	<u>Nguyễn Thị Thanh</u>
2	<u>Thôn Vạn Đông</u>	
3	<u>Đường Lê Lợi</u>	<u>Nguyễn Thị Thanh</u>
4		

Nguồn gốc thửa đất :

CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT
(Ký, ghi rõ họ tên)

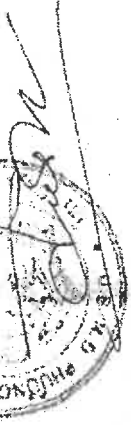
Quat

Nguyễn Thị Thanh

CÁN BỘ ĐO ĐẠC
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ ĐỊA CHÍNH PHƯƠNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

TR. UBND PHƯỜNG ĐỒNG LỄ
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Khắc Phước

Nguyễn Trọng Lực

Phạm Ngọc Thu

Nguyễn Khắc Phước

Nguyễn Trọng Lực



Đông hà, ngày 26 tháng 05 năm 2005

Số: 01 /TL

TRÍCH LỤC BẢN ÁN DÂN SỰ

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 05 ngày 30/6/1994 về vụ án dân sự Hôn nhân và gia đình giữa anh Trần Văn Đông - 34 tuổi

Nơi công tác : Công an Tỉnh Quảng Trị

Và chị Nguyễn Thị Kim Thanh - 33 tuổi.

Nơi công tác : Công an Tỉnh Quảng Trị.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÀ đã quyết định về tình cảm :

- Áp dụng điều 40 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn Đông và chị Nguyễn Thị Kim Thanh.

+ Về con cái : áp dụng điều 44,45 Luật HN và GD chấp nhận sự thoả thuận của hai bên là giao cháu Trần Hồng Hải - sinh năm 1985 cho anh Đông chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu việc đóng phí tổn nuôi con.

+ Về tài sản : áp dụng điều 42 Luật HN và GD chấp nhận sự thoả thuận của hai bên, chị Thanh được sở hữu 1 ngôi nhà 3 gian xây dở dang diện tích 100m², trị giá 45 triệu đồng, 1 tủ đứng gỗ 2 buồng (400.000đ), 01 bộ bàn ghế chữ H (500.000đ), 01 bộ sa lon nan gỗ (300.000đ), 01 chiếc xe đạp (250.000đ), 01 cái gương 1m¹ (100.000đ), 02 cái quạt (300.000đ).

- Anh Đông được sử dụng 1 lô đất vườn diện tích 150m² trị giá 10.000.000đ, chị Thanh có trách nhiệm giao lại cho anh Đông 17.500.000đ trị giá chênh lệch tài sản trên./.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÀ

THẨM PHÁN



Nguyễn Thị Thanh

BIÊN BẢN CƯƠNG CHẾ THI HÀNH ÁN

Hôm nay vào lúc 8h30' ngày 9 tháng 9 năm 1995

Tại Khóm 4 - xã Triệu Lễ - thị xã Đông Hà - tỉnh Quảng Trị
Tiến hành cuộc cưỡng chế kê biên tài sản thi hành án với thành phần và nội dung như sau:

I/. Thành phần:

- 1) Ông Nguyễn Đình Trình - Cán bộ Đội thi hành án được ủy quyền của chấp hành viên, Đại tướng Đội TMA thị xã Đông Hà làm Chủ tịch Hội đồng cưỡng chế.
- 2) Ông Võ Xuân Nam - Chuyên viên Phòng Tư pháp thị xã Đông Hà làm Thư ký Hội đồng cưỡng chế.
- 3) Ông Hoàng Kim Căn - Đại diện phòng tài chính giữ có thi x
- 4) Ông Nguyễn Hữu Thành - Đại diện Phòng Quản lý đô thị thị xã
- 5) Ông Nguyễn Hữu Đức - Phó chủ tịch UBND xã Triệu Lễ
- 6) Ông Nguyễn Văn Linh Đay - Đại diện Công an xã Triệu Lễ
- 7) Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân thị xã có Ông Nguyễn Đình Năm
- 8) Bà Bùi Thị Phương - Cán bộ Đội thi hành án thị xã.

II/. Nội dung:

- 1 - Chủ tịch Hội đồng đọc Quyết định cưỡng chế thi hành án số 02/TMA ngày 4/9/1995 về Hội thi hành án thị xã Đông Hà cho bà Nguyễn Thị Kim Thanh - người phải thi hành án, ông Trần Văn Đông người được thi hành án nghe, đồng thời giải thích cho 2 đương sự biết việc kê biên nhà ở.
- 2 - Tiến hành đo đạc, mô tả quy mô kết cấu và định giá:
 - Nhà cấp 3 - có Quyết định giao đất xây dựng nhà ở số 1632 ngày 15/5/1992 của UBND thị xã Đông Hà.
 - + Nhà chính: diện tích $2,5 \times 6,6 = 64,6 m^2$
 - Móng trụ bê tông, tường xây xây bêtô 20
 - Nền căn: đất đôi cát, lấp vữa
 - Tường xây gạch 6 lỗ, dày 12, cao 3,6m
 - Sân mái bê tông cốt thép.
 - + Nhà phụ: $3,3 \times 3,4 = 11,3 m^2$
 - Tường gạch, mái tôn
 - + Phần niêng xây dờ $5,1 \times 3,3 = 16,8 m^2$
 - + Công trình phụ: $1,5 \times 2 = 3 m^2$
 - + Hệ thống vệ: Cửa tưới bằng gỗ tau, vệ sau gỗ paxu

- + Hệ thống trên tam giác
- + Hệ thống nước máy làm chính.
- Đất thuê để xây dựng theo diện tích $10 \times 23 = 230m^2$

b) phân định giá công trình

+ Nhà chính $64,6m^2 \times 650.000 \frac{\text{đ}}{m^2} = 41.990.000 \text{đ}$
 + Nhà phụ $11,3m^2 \times 350.000 \frac{\text{đ}}{m^2} = 3.955.000 \text{đ}$
 + phân móng $2.500.000 \text{đ}$
Tổng giá trị $48.445.000 \text{đ}$

(Bốn mươi tám triệu bốn trăm bốn mươi lăm ngàn đồng chẵn)

c) phân đất : diện tích $23 \times 10 = 230m^2$
 $230m^2 \times 320.000 \frac{\text{đ}}{m^2} = 73.600.000 \text{đ}$

Tổng giá trị nhà và đất là : $122.045.000 \text{đ}$
 (Một trăm hai mươi hai triệu không trăm bốn mươi lăm ngàn đồng)

Kết luận : - Tập thể tài sản tổ kê biên giá cho bà Thanh bảo giá giữ gìn, thông báo, chuyển nhượng dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý của cơ quan thị trường. Sau thông báo bà Thanh không thực hiện nghĩa vụ T.H.A thì cơ quan T.H.A sẽ tiến hành bán đấu giá theo quy định của luật.
 - Sau khi bà Thanh làm xong nghĩa vụ thì sẽ trả lại thị trường Trần Văn Đông có nghĩa vụ thanh toán bộ hồ sơ giá mua đất ở 4638/2411B đến nộp tại cơ quan thị trường ở cơ quan T.H.A giao tại chỗ bà Thanh.

Cứu cấp cho kết thúc tại 10 giờ này đây. Biên bản xong việc được lưu tại phòng giao dịch có một ngle và ký tên.

Chỉ tịch HACC

[Signature]

Tài chính

[Signature]

Ông Trần Văn Đông

[Signature]
T.Đông

Quản lý đô thị VKSND thị

[Signature]

UBND xã

[Signature]

Cộng an xã

[Signature]

Mỹ Văn Linh

Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

[Signature]

Cán bộ T.H.A

[Signature]

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ

Bản án số: 23/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 11 - 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Tuyết Nhung;

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Vinh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Hồng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị:* Bà Mai Thị Hoàng Vân- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29/11/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà (địa chỉ: Số 45-Lê Lợi, thành phố Đông Hà) xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 102/2019/TLST-HNGĐ ngày ngày 22/4/2019 về việc: "*Tranh chấp tài về phân chia sản chung sau khi hôn nhân*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/10/2019 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 16/TB-TAHNGĐ ngày 12/11/2019, giữa :

- **Nguyên đơn:** Ông Trần Văn Đông;

Địa chỉ: Số nhà 109, Lê Lợi, Khu phố 4, Phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Đức Anh-Luật sư, Văn Phòng Luật sư Trần và Cộng sự; Trụ sở đóng tại: Số 117B Hùng Vương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (Văn bản ủy quyền ngày 25/12/2017). Có mặt.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Thanh (Nguyễn Thị Kim Thanh);

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Bùi Quang Sinh-Luật sư, Văn phòng luật sư Bùi Quang Sinh; Trụ sở đóng tại: Số 20 Bùi Thị Xuân, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (Văn bản ủy quyền ngày 25/12/2017). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

[1] Theo hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Trần Văn Đông (Sau đây viết tắt là: ông Đông) trình bày:

- Năm 1984, ông Đông và bà Nguyễn Thị Thanh (*Sau đây viết tắt là: bà Thanh*) đăng ký kết hôn.

- Khoảng giữa năm 1991, ông Đông mua (nhận chuyển nhượng) của bà Thêu (bà Thêu đã chết, ông Đông không xác định được họ, tên, năm sinh cụ thể của bà Thêu) 01 lô đất, có vị trí tiếp giáp phía đông đường Lê Lợi, xã Triệu Lễ, thị xã Đông Hà (nay là phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà). Khi mua (nhận chuyển nhượng) bà Thêu trực tiếp chỉ mốc giới thực địa ở 04 góc của thửa đất, ông Đông và bà Thêu cắm mốc giới tạm.

Ngày 15/5/1992, Ủy ban nhân dân thị xã Đông Hà (Nay là thành phố Đông Hà), tỉnh Quảng Trị ban hành Quyết định số: 1638/QĐ-UB về việc: Giao quyền sử dụng 299m² đất (dài 23 mét, rộng 13 mét tiếp giáp đường Lê Lợi) cho vợ chồng ông Đông bà Thanh để làm nhà ở. Sau khi được giao quyền sử dụng đất, ông Đông và bà Thanh làm nhà ở trên một phần diện tích đất được giao nêu trên.

- Năm 1994, ông Đông, bà Thanh ly hôn. Tại Bản án ly hôn sơ thẩm số: 05 ngày 30/6/1994 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hà, tỉnh Quảng Trị đã công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương. Trong đó, có nội dung công nhận sự thỏa thuận phân chia tài sản chung là nhà ở và quyền sử dụng đất nêu trên, cụ thể: *Bà Thanh được sở hữu 01 ngôi nhà 03 gian xây dựng dở dang, diện tích 100m²; Ông Đông được sử dụng 01 lô đất vườn, diện tích 150m².*

Theo ông Đông, diện tích đất ở theo Quyết định số: 1638/QĐ-UB còn lại ông Đông, bà Thanh chưa phân chia là 149m² (299m² - 150m²) tại các vị trí: 01 phần liền kề phía trước (Tây), 01 phần liền kề phía bên hông (phía Bắc) và có thể có 01 phần liền kề phía sau (Phía Đông) của ngôi nhà bà Thanh được sở hữu nên Ông yêu cầu Tòa án phân chia quyền sử dụng 149 m² đất còn lại, theo phương án: Chia bằng hiện vật, ông Đông và bà Thanh mỗi người được quyền sử dụng: 74,5m² (tương ứng ½ diện tích đất còn lại).

[2] *Theo hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là bà Nguyễn Thị Thanh (Nguyễn Thị Kim Thanh), trình bày:*

Yêu cầu khởi kiện của ông Đông đã được giải quyết bằng bản án đã có hiệu lực, nội dung bản án công nhận về phân chia quyền sử dụng đất và nhà ở trên đất là dựa trên cơ sở tự nguyện của ông Đông và bà Thanh.

Đề nghị Tòa căn cứ vào Biên bản giải quyết thi hành án ngày 12/9/1995 của Đội Thi hành án thị xã Đông Hà để giải quyết vụ án, cụ thể: Toàn bộ phần đất chưa xây dựng theo hiện trạng là thuộc quyền sử dụng của bà Thanh.

*** Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:**

Việc ghi nhận sự thỏa thuận tại Bản án ly hôn sơ thẩm số: 05 ngày 30/6/1994 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hà, tỉnh Quảng Trị dựa trên sự tự nguyện của ông Đông và bà Thanh. Theo bản án, toàn bộ tài sản chung của ông Đông và bà Thanh đã được phân chia. Theo đó, ông Đông chỉ được quyền sử dụng 150 m² đất vườn; Bà Thanh ngoài việc được sử dụng đất và nhà ở còn được sở hữu

nhiều tài sản khác nên Tòa án đã cân đối giá trị tài sản của mỗi bên được hưởng để buộc bà Thanh phải thanh toán tiền chênh lệch cho ông Đông. Do đó, năm 1995, Đội Thi hành án thị xã Đông Hà đã tiến hành kê biên toàn bộ nhà và đất của bà Thanh để đảm bảo thi hành án nhưng bà Thanh đã tự nguyện thi hành nên bà Thanh tiếp tục sử dụng đến nay. Như vậy, toàn bộ diện tích đất của ông Đông và bà Thanh trong thời kỳ hôn nhân đã được Tòa án phân chia hết nên đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Đông.

[3] Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

*** Về tố tụng:**

- Tòa án thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của ông Đông là đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Thư ký: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và Thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân thủ pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

*** Về nội dung vụ án:**

- Bản án ly hôn sơ thẩm số: 05 ngày 30/6/1994 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hà đã công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. Trong đó, có nội dung: *Bà Thanh được sở hữu 01 ngôi nhà 03 gian xây dựng dở dang diện tích 100m²; Ông Đông được sử dụng 01 lô đất vườn, diện tích 150m².* Như vậy, diện tích đất ông Đông và bà Thanh thỏa thuận tại Bản án số 05 nằm trong diện tích đất 772m² được ông Đông đăng ký tại Sổ mục kê năm 1993. Tổng diện tích đất ông Đông, bà Thanh thỏa thuận phân chia được ghi nhận trong Bản án số 05 nhỏ hơn diện tích đất của ông Đông, bà Thanh được nhà nước giao (299m²) tại Quyết định 1638. Quá trình sử dụng từ 1993 đến 2001 do sự biến động nên diện tích đất 772m² giảm xuống còn 446m²

- Ngày 30/9/1999, Hội đồng giải quyết tranh chấp đã giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Đông và bà Thanh. Trên cơ sở thống nhất của 02 bên tranh chấp, Hội đồng đã xác định: Diện tích nhà đã xây dựng trước đây, bà Thanh được sử dụng hoàn toàn (Như bản án số 05). Ngoài ra, bà Thanh được hưởng thêm 29,64m² đất liền kề; Phần đất còn lại trong Quyết định 1638 ngày 15/5/1992, giao cho ông Đông được quyền sử dụng; Sơ đồ kèm theo kết quả giải quyết tranh chấp là phù hợp với diện tích đất 02 bên sử dụng tại sơ đồ đo đạc đất đai năm 2001 nên 299m² đất theo Quyết định 1638 đã được phân chia theo bản án số 05 và theo sự thỏa thuận của 02 bên vào ngày 30/9/1999. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu do các bên đương sự cung cấp và do Tòa án tự thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Ngày 25/5/1992, Ủy ban nhân dân thị xã Đông Hà ban hành Quyết định số: 1638/QĐ-UB về việc: Giao quyền sử dụng 299m² đất (dài 23 mét, rộng 13 mét tiếp giáp đường Lê Lợi) cho vợ chồng ông Đông, bà Thanh để làm nhà ở (không thể hiện tọa độ). Theo Hồ sơ quản lý đất đai năm 1993 (Sổ mục kê đất và hồ sơ đo đạc), thì: Ông Đông đứng tên người kê khai, sử dụng 722m² đất thổ cư, tại Thửa 1062, Tờ bản đồ số 12. Trong 722m² đất thổ cư ông Đông kê khai có 299m² đất ở theo QĐ 1638.

Năm 1994, ông Đông và bà Thanh ly hôn, quá trình giải quyết vụ án, ông Đông và bà Thanh tự nguyện thỏa thuận việc phân chia tài sản chung của vợ chồng là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất (nhà ở). Do đó, Tòa án đã công nhận sự thỏa thuận, cụ thể: Tại Bản án ly hôn sơ thẩm số: 05 ngày 30/6/1994 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hà, có nội dung: "*Bà Thanh được sở hữu 01 ngôi nhà 03 gian xây dựng dở dang, diện tích 100m²; Ông Đông được sử dụng 01 lô đất vườn, diện tích 150m²*". Như vậy, ông Đông và bà Thanh chỉ thỏa thuận phân chia một phần diện tích đất ở theo Quyết định 1638.

- Quá trình sử dụng đất (Sau khi ly hôn) ông Đông và bà Thanh (Sau khi ly hôn) đã xảy ra tranh chấp. Do đó, ngày 03/9/1999, Hội đồng giải quyết tranh chấp đã giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Đông và bà Thanh. Theo đó, Hội đồng đã thống nhất: Diện tích nhà ở đã xây dựng trước đây bà Thanh được sử dụng hoàn toàn, bà Thanh được hưởng thêm 29,64m² (5,7 x 5,2) đất liền kề (có sơ đồ kèm theo); Phần đất còn lại trong Quyết định số 1638 ngày 15/5/1992, giao cho ông Đông được quyền sử dụng; Ông Đông, bà Thanh có trách nhiệm làm đủ thủ tục về đất ở, nhà ở theo luật định.

Như vậy, 299m² đất ở theo Quyết định 1638 đã được phân chia theo Bản án số 05 và kết quả giải quyết tranh chấp đất đai ngày 30/9/1999 của Hội đồng giải quyết tranh chấp.

- Theo Hồ sơ quản lý đất đai năm 2001 (Sổ mục kê đất và hồ sơ đo đạc), thì: Ông Đông đứng tên sử dụng 255 m² đất thổ cư, tại Thửa 192, Tờ bản đồ số 35; Bà Thanh đứng tên sử dụng 192 m² đất thổ cư, tại Thửa 191, Tờ bản đồ số 35; Diện tích 299 m² đất ở theo Quyết định số 1638 nằm trong thửa đất số 191 và 192 nhưng không xác định được vị trí cụ thể. Quá trình sử dụng đất từ năm 1993 đến năm 2001 của ông Đông, bà Thanh có biến động về diện tích từ 722m² giảm còn 447 m²

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng, 299 m² đất ở theo Quyết định số 1638, ông Đông và bà Thanh thỏa thuận phân chia một phần và đã được ghi nhận trong Bản án số 05, phần còn lại được phân chia theo kết quả giải

quyết tranh chấp đất đai ngày 30/9/1999 của Hội đồng giải quyết tranh chấp; Toàn bộ diện tích đất còn lại sau biến động (447m², trong đó có 299 m² đất ở theo Quyết định số 1638) đã được Nhà nước quản lý theo Hồ sơ quản lý đất đai năm 2001, cụ thể: Ông Đông đứng tên sử dụng 255m² đất thổ cư, tại Thửa 192, Tờ bản đồ số 35; Bà Thanh đứng tên sử dụng 192m² đất thổ cư, tại Thửa 191, Tờ bản đồ số 35. Vì vậy, tài sản chung của ông Đông và bà Thanh là 299 m² đất ở theo QĐ 1638 đã được phân chia hết nên đối tượng tranh chấp không còn. Do đó, cần đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Quá trình giải quyết vụ án, theo yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản tranh chấp; Nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định là 3.200.000 đồng và Tòa án đã chi hết 2.760.000 đồng, số tiền còn lại 440.000 đồng, Tòa án đã tiến hành thanh quyết toán và hoàn trả cho nguyên đơn. Do vụ án bị đình chỉ nên nguyên đơn phải chịu số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Về án phí: Trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho ông Đông.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 217, Điều 219 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xử:

- Đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 102/2019/TLST-HNGĐ ngày 22/4/2019.

- Trả lại cho ông Trần Văn Đông đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ kèm theo, nếu có yêu cầu (Đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ kèm theo hiện có tại hồ sơ vụ án).

- Về án phí: Trả lại cho ông Trần Văn Đông toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.000.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2014/0008854 ngày 28/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Ông Trần Văn Đông và bà Nguyễn Thị Thanh có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Phòng GDKT TAND tỉnh Q.Trị;
- Chi cục THADS T.P Đông Hà;
- Lưu: Hồ sơ, Tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA



Trần Quốc Huy

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-PT
Ngày: 29 - 9 - 2020
V/v: Tranh chấp về phân chia tài
sản chung sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Việt Nam

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Luật

Bà Nguyễn Thị Thu Hà

*- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng
Trị.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Đỗ
Hoàng Sâm - Kiểm sát viên.*

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2020/TLPT-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2020 về "Tranh chấp về phân chia tài sản chung sau khi ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXPT-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Văn Đông (đã chết).

Địa chỉ: Số nhà 109 Lê Lợi, khu phố 4, phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn:

- Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai; địa chỉ: Số nhà 109 Lê Lợi, khu phố 4, phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (vợ của ông Đông); (có mặt).

- Anh Trần Hồng Hải; địa chỉ: khu phố 4, phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (con của ông Đông); (có mặt).

- Chị Trần Thị Mai Hương; địa chỉ: Số nhà 109 Lê Lợi, khu phố 4, phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (con của ông Đông); (vắng mặt, có văn bản ủy quyền cho Bà Nguyễn Thị Khánh Thi - Luật sư, Văn phòng Luật sư Trần và Cộng sự; trụ sở: 117B Hùng Vương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Tuyết Mai, chị Trần Thị M Hương: Bà Nguyễn Thị Khánh Thi - Luật sư, Văn phòng Luật sư Trần và Cộng sự; t số: 117B Hùng Vương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Trần Văn Đông trình bày: Năm 1984, ông Đông và bà Nguyễn Thị Thanh đăng ký kết hôn. Đến giữa năm 1991, ông Đông nhận chuyển nhượng của bà Thèo (bà Thèo đã chết) 01 lô đất có vị trí tiếp giáp phía Đông đường Lê Lợi (cấm mốc giới tạm).

Ngày 15/5/1992, UBND thị xã Đông Hà (nay là thành phố Đông Hà), tỉnh Quảng Trị ban hành quyết định số 1638/QĐ-UB về việc giao quyền sử dụng 299m² đất (dài 23m, rộng 13m) cho vợ chồng ông Đông, bà Thanh để làm nhà ở. Sau khi được giao đất, ông Đông, bà Thanh làm nhà trên một phần diện tích đất nêu trên.

Năm 1994, ông Đông, bà Thanh ly hôn. Tại bản án sơ thẩm số 05 ngày 30/6/1994 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hà, tỉnh Quảng Trị đã công nhận sự thỏa thuận ly hôn và thỏa thuận các đương sự, trong đó có nội dung công nhận sự thỏa thuận phân chia tài sản chung là nhà ở và quyền sử dụng đất nêu trên, cụ thể: Bà Thanh được sở hữu 01 ngôi nhà 03 gian xây dựng dở dang, diện tích 100m²; ông Đông được sử dụng 01 lô đất vườn, diện tích 150m².

Theo ông Đông, diện tích còn lại theo QĐ 1628/QĐ-UB còn lại chưa được phân chia là 149m² (299m² - 150m²) đất tại các vị trí: 01 phần liền kề phía trước (Tây), 01 phần liền kề phía bên hông (phía Bắc) và có thể có 01 phần liền kề phía sau (phía Đông) của ngôi nhà bà Thanh được sở hữu nên ông Đông khởi kiện yêu cầu Tòa án phân chia quyền sử dụng 149m² đất còn lại, theo phương án: Chia bằng hiện vật, ông Đông và bà Thanh mỗi người được quyền sử dụng 74,5m² (tương ứng ½ diện tích đất còn lại).

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh trình bày:

Yêu cầu của ông Đông đã được giải quyết bằng bản án có hiệu lực pháp luật, nội dung bản án công nhận về phân chia quyền sử dụng đất và nhà ở trên đất là dựa vào sự tự nguyện của ông Đông, bà Thanh.

Đề nghị Tòa án căn cứ vào biên bản giải quyết thi hành án ngày 12/9/1995 của Hội Thi hành án thị xã Đông Hà để giải quyết, cụ thể: Toàn bộ phần đất chưa xây dựng theo hiện trạng là thuộc quyền sử dụng của bà Thanh.

Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 23/2019/HNGĐ-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà quyết định: Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 217, Điều 219 của Bộ luật tố tụng dân sự xử:

Đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 102/2019/TLST-HNGĐ ngày 22/4/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 11/12/2019, ông Trần Văn Đông có đơn kháng cáo toàn bộ bản án, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét toàn bộ bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 23/2019/HNGĐ-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, với lý do:

- Bản án dân sự số 05/1994 chỉ chia một phần tài sản, phần diện tích đất 149m² còn lại chưa được chia. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm nhận định "Không xác định được vị trí cụ thể" của diện tích 149m² nên không có cơ sở để chia là không chính xác. Vì căn cứ vào sơ đồ kèm theo kết quả giải quyết tranh chấp 30/9/1999 thì dễ dàng xác định được vị trí phần diện tích đất 149m².

- Vụ án không thuộc trường hợp nào để Tòa cấp sơ thẩm đình chỉ vụ án theo điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật TTDS.

Ngày 31/12/2019, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà nhận được Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị ngày 27/12/2019 với nội dung Việc cấp sơ thẩm quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là không đúng quy định pháp luật mà xét xử theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 29/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành Quyết định số 1231/QĐ-VKS-DS về việc thay đổi, bổ sung quyết định kháng nghị phúc thẩm. Theo đó, kháng nghị hủy bản án sơ thẩm số 23/2019/HNGĐ-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên Tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn: giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

- Về việc chấp hành thủ tục tố tụng: Thẩm phán cấp phúc thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án; Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Các thành viên của Hội đồng xét xử có mặt đầy đủ, đúng thành phần theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị và một phần kháng cáo của nguyên đơn ông Trần Văn Đông.

Áp dụng khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự: Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 23/2019/HNGĐ-ST ngày 29/11/2019, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chứng cứ được thẩm tra và phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn ông Trần Văn Đông khởi kiện yêu cầu Tòa án phân chia quyền sử dụng 149m² đất còn lại trong tổng số 299m² mà ông Đông, bà Thanh được UBND thị xã Đông Hà cấp theo quyết định số 1638/QĐ-UB ngày 15/5/1992 (tại thời điểm này ông Đông, bà Thanh có quan hệ vợ chồng). Nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ: "Tranh chấp về phân chia tài sản chung sau khi ly hôn" là đúng quan hệ tranh chấp theo quy định pháp luật.

[1.2] Đơn kháng cáo của ông Trần Văn Đông phù hợp với các Điều 272; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[1.3] Sau khi kháng bản án sơ thẩm, ngày 01/01/2020 ông Trần Văn Đông chế nên cấp phúc thẩm quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án. Ngày 09/7/2020, Tòa án quyết định tiếp tục giải quyết vụ án vì đã xác định được người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Trần Văn Đông trong vụ án là bà Nguyễn Thị Tuyết Mai; Anh Trần Hồng Hải, Chị Trần Thị Mai Hương (là vợ, con ông Đông).

[2] Về nội dung kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 15/5/1992, Ủy ban nhân dân thị xã Đông Hà ban hành quyết định số 1638/QĐ-UB về việc giao quyền sử dụng 299m² đất (dài 23m, rộng 13m) giáp đường Lê Lợi, tọa lạc tại phường Đông Lễ để làm nhà ở. Thửa đất này có nguồn gốc do ông Đông, bà Thanh nhận chuyển nhượng từ bà Thêu từ năm 1991. Tại thời điểm này, ông Đông, bà Thanh đang là vợ chồng nên đây là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân.

Năm 1994, ông Đông, bà Thanh ly hôn, quá trình giải quyết vụ án ông Đông, b

Thanh tự nguyện thỏa thuận việc phân chia tài sản chung là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất. Do đó, Tòa án đã công nhận thỏa thuận, cụ thể: Bà Thanh được sử dụng 01 ngôi nhà 03 gian xây dựng dở dang, diện tích 100m²; ông Đông được sử dụng 01 lô đất vườn, diện tích 150m². (Bản án sơ thẩm số 05 ngày 30/6/1994 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hà và bản án phúc thẩm số 02 ngày 14/7/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã có hiệu lực pháp luật).

Sau khi ly hôn, ông Đông, bà Thanh đã thống nhất nên ngày 03/9/1999 Hội đồng giải quyết tranh chấp lập biên bản, theo đó: Diện tích nhà ở đã xây dựng trước đây bà Thanh được sử dụng hoàn toàn, bà Thanh được hưởng thêm 29,64m² (5,7 x 5,2) đất liền kề (có sơ đồ kèm theo); phần đất còn lại trong quyết định số 1638/QĐ-UB ngày 15/5/1992 giao cho ông Đông được quyền sử dụng; ông Đông, bà Thanh có trách nhiệm làm thủ tục về đất ở, nhà ở theo luật định.

Do đó, 299m² đất mà ông Đông, bà Thanh được Ủy ban nhân dân thị xã Đông Hà giao theo quyết định 1638/QĐ-UB ngày 15/5/1992 đã được phân chia hết theo Bản án sơ thẩm số 05 ngày 30/6/1994 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hà và theo thỏa thuận của các bên vào ngày 30/9/1999.

Mặt khác, theo hồ sơ quản lý đất đai năm 2001 (sổ mục kê đất và hồ sơ đo đạc) tại phường Đông Lễ thấy rằng ông Đông, bà Thanh được quy chủ hai thửa đất tại tờ bản đồ số 35 với diện tích 447m²; trong đó: Ông Đông đứng tên sử dụng 255m² đất thổ cư, tại thửa 192; bà Thanh đứng tên sử dụng 192m² đất thổ cư, tại thửa 191. Diện tích 299m² đất mà ông Đông, bà Thanh được Ủy ban nhân dân thị xã Đông Hà cấp năm 1992 theo quyết định 1638/QĐ-UB nằm trong 447m² đất nêu trên.

Vì vậy, diện tích đất 299m² đất là tài sản chung của ông Đông, bà Thanh theo quyết định 1638/QĐ-UB ngày 15/5/1992 đã được quy chủ. Khi giải quyết, cấp sơ thẩm đã nhận định nguyên đơn không có quyền khởi kiện nhưng Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết vụ án bằng bản án là không đúng pháp luật nên kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị có phần đúng. Nhưng kháng cáo của nguyên đơn là không có căn cứ để chấp nhận.

Từ những lập luận trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần bác toàn kháng cáo của nguyên đơn, không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của nguyên đơn không được chấp nhận, nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 148; điểm g khoản 1 Điều 217; Điều 219 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Trần Văn Đông và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn ông Trần Văn Đông, bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh.

2. Trả lại cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2014/00088 ngày 28/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

3. Nguyên đơn phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000328 ngày 16/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

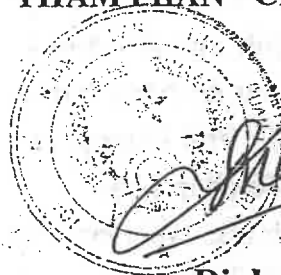
Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Dương sự;
- Chi Cục THADS Tp.Đông Hà;
- Lưu: HS, tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ



Đinh Viết Nam